

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 02 - 7 - 2020
V/v ly hôn giữa chị Y, anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Đương và ông Phạm Ngọc Túy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồ Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2019/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2020/QĐST – HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tô Đ, xã An M, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tô Đ, xã An M, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị và Anh Trần Quốc T tự nguyện tìm hiểu dẫn đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 18/01/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, quan điểm sống bất đồng, mâu thuẫn căng thẳng từ năm 2018, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Chị Y xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị Y đề nghị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và Anh Trần Quốc T có 02 con chung là Trần Đ, sinh ngày 29/12/2012 và Trần Q C, sinh ngày 14/11/2015. Hiện nay chị Y đang trực tiếp nuôi 02 con chung (Đông, Cường) kể từ khi chị và anh T sống ly thân cho đến nay. Khi ly hôn chị Y đề nghị được nuôi cả 02 con chung và không Y cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung, không ai vay nợ vợ chồng, vì vậy không Y cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về tình trạng hôn nhân của chị Y và anh T thể hiện tại:

Biên bản xác minh ngày 26/02/2020 với Ủy ban nhân dân xã An Mỹ, Trưởng thôn và Chi Hội trưởng phụ nữ thôn Tô Đê đều trình bày: Chị Nguyễn Thị Y và Anh Trần Quốc T tự nguyện tìm hiểu dẫn đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 18/01/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và hiện nay thì chị Y và anh T đang sống ly thân mỗi người một nơi. Chị Y và 02 con chung đang sinh sống tại nhà cha, mẹ ở thôn Tô Đê, xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ. Anh T đi làm xây dựng tại Thành phố Hải Phòng thỉnh thoảng có về nhà mẹ là bà Vũ Thị Sên ở thôn Tô Đê, xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ.

Biên bản xác minh ngày 26/02/2020 với bà Vũ Thị Sên, sinh năm 1953 (là mẹ của Anh Trần Quốc T) cho biết: Hiện nay chị Y và anh T đang sống ly thân mỗi người một nơi. Anh T đã biết việc chị Y khởi kiện ly hôn với anh tại Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ nhưng do anh T đang đi làm tại Thành phố Hải Phòng cho nên chưa về Tòa án để giải quyết. Địa chỉ cụ thể của anh T bà không biết, bà Sên thường xuyên liên lạc với anh T bằng số điện thoại: 0982234385. Bà Sên đã thông báo cho anh T biết việc Tòa án triệu tập để tham gia tố tụng và các văn bản tố tụng mà Tòa án tổng đạt cho anh T.

Biên bản xác minh ngày 16/3/2020 với bà Vũ Thị Sên cho biết: Sau khi Tòa án xác minh vào ngày 26/02/2020 bà Sên đã thông báo cho anh T để về tòa án giải quyết, anh T đã biết việc chị Y khởi kiện ly hôn và gọi điện thoại cho chị Y nhưng chị Y kiên quyết ly hôn cho nên anh T không về Tòa án để tham gia giải quyết vụ án ly hôn với chị Y.

Về con chung: Chị Y và Anh Trần Quốc T có 02 con chung là: Trần Đ, sinh ngày 29/12/2012 và Trần Q C, sinh ngày 14/11/2015 hiện nay đang do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Thỉnh thoảng anh T có về nhà thăm bà thì bà Sên lại sang đón 02 cháu (Đông, Cường) về nhà chơi.

Về tài sản chung: Chính quyền địa phương và bà Sên không nắm được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng nguyên đơn là chị Y đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm về chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa hôm nay.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81,82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. *Về hôn nhân*, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Y cầu ly hôn của chị Y. *Về con chung*: Cần giao cho chị Y trực tiếp nuôi 02 con chung là Trần Đ, sinh ngày 29/12/2012 và Trần Q C, sinh ngày 14/11/2015 anh T không phải góp cấp dưỡng nuôi con. *Về tài sản*: Do anh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên cần được tách ra để giải quyết sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Y khởi kiện Y cầu được ly hôn Anh Trần Quốc T, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Tại phiên tòa ngày 04 tháng 6 năm 2020 anh T vắng mặt Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Y và Anh Trần Quốc T kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 18/01/2002. Đây là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Y và anh T tính tình không hợp và chị Y không chấp nhận anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị Y và anh T đang sống ly thân kể từ năm 2018 cho đến nay và không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy chị Y, anh T không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, có căn cứ cho chị Y ly hôn anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị Y và Anh Trần Quốc T có 02 con chung là Trần Đ, sinh ngày 29/12/2012 và Trần Q C, sinh ngày 14/11/2015.

Hiện nay 02 con chung đang do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Y đề nghị được nuôi cả 02 con chung và không Y cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy nguyện vọng của chị Y là chính đáng và chị Y có điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mong muốn của cháu Trần Đ là ở với mẹ. Do vậy cần giao 02 con chung cho cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng và anh T không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Về chia tài sản*: Do chưa có lời khai của anh T cho nên phần tài sản cần được tách ra giải quyết sau.

[6] *Về án phí*: Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Chị Y, anh T có quyền kháng cáo theo pháp luật Tố tụng dân sự.

[8] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và Anh Trần Quốc T.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi 02 con chung là Trần Đ, sinh ngày 29/12/2012 và Trần Q C, sinh ngày 14/11/2015. Anh Trần Quốc T không phải góp cấp dưỡng nuôi con và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản*: Do Anh Trần Quốc T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên về tài sản tách ra để giải quyết sau khi các đương sự có Y cầu.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số số 0004214 ngày 06 -12 -2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (Chị Y đã nộp đủ).

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Y có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 02 tháng 7 năm 2020. Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã An M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Huy Hoàng

BIÊN BẢN HÒA GIẢI

Hồi 14 giờ 50 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2019

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 58/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2019.

I. Những người tiến hành tổ tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Trần Huy Hoàng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi

II. Những người tham gia phiên họp

Phiên họp kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2019.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA HÒA GIẢI**

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ PHIÊN HÒA GIẢI**

Trần Huy Hoàng

**BIÊN BẢN
VỀ KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ**

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2019.

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
Bắt đầu tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vụ
án thụ lý số: 58/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2019.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Trần Huy Hoàng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi

II. Những người tham gia phiên họp:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Giang, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Bắc, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP

- Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp đã được Toà án thông báo.
- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên họp.
- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự về quyền và nghĩa vụ của họ.

**KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ**

1. Thẩm phán công bố tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.
2. Ý kiến của các đương sự:
 - Chị Trần Thị Giang vẫn giữ nguyên Y cầu khởi kiện ban đầu, không sửa đổi, bổ sung nội dung gì.
 - Chị Trần Thị Giang và anh Nguyễn Bắc không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ; không Y cầu Toà án triệu tập đương sự khác, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác tại phiên họp.

3. Các nội dung khác: Không.

**THẨM PHÁN XEM XÉT CÁC Ý KIẾN, GIẢI QUYẾT
CÁC Y CẦU CỦA ĐƯƠNG SỰ VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Thẩm phán tiến hành hòa giải vụ án.

**NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO Y CẦU
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HỌP**

Không.

Việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ kết thúc vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2019.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA PHIÊN HỌP**

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP**

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

Trần Huy Hoàng

